

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NGHE 4**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

- Tên học phần:** Nghe 4
- Mã học phần:** NNA 020
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Đại học năm thứ 3
- Phân bổ thời gian:**
  - Lý thuyết: 30 tiết, 0 tiết thực hành.
  - Tự học: 60 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành học phần Nghe 3
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	thyen@saodo.edu.vn
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	tthminh@saodo.edu.vn
3	ThS. Đặng Thị Thanh	0833308338	dtthanh@saodo.edu.vn
4	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182332	huongtrakhanhhung@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nghe 4 cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

**Ngữ pháp:** Cung cấp cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp thông dụng khi thuyết trình, mô tả công thức nấu ăn, các thói quen học tập, vui chơi giải trí. Phân biệt được danh từ đếm được và không đếm được, giới từ, các cấu trúc so sánh.

**Từ vựng:** Cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng theo chủ đề của bài học, các cụm từ thông dụng khi giao tiếp mua bán, trao đổi ý kiến, mô tả công thức nấu ăn, thuyết trình.

**Kỹ năng:** Học phần luyện các kỹ năng nghe hiểu nắm bắt thông tin chính và nghe thông tin cụ thể chính xác. Các bài tập nghe được thiết kế đa dạng giúp sinh viên luyện kỹ năng nghe hiểu đồng thời còn luyện phát âm và phản xạ cho sinh viên.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	<p>Trình bày các kiến thức về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cấu trúc ngữ pháp thông dụng trong giao tiếp mua bán, thuyết trình, bày quan điểm cá nhân, mô tả công thức nấu ăn. Phân biệt được danh từ đếm được và không đếm được, giới từ, cấu trúc so sánh của tính từ và trạng từ.</li> <li>- Các từ vựng theo chủ đề: Quốc tịch, nấu ăn, bạn bè quốc tế, các mẹo để sống an toàn, thói quen học tập và vui chơi giải trí, thói quen mua sắm, cân bằng giữa công việc và cuộc sống, so sánh các nền văn hóa và khám phá cuộc sống đại dương.</li> </ul>	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu các đoạn hội thoại trong từng tình huống giao tiếp cụ thể liên quan đến chủ đề bài học. Hoàn thành các bài tập nghe chọn đáp án đúng, nghe điền từ vào sơ đồ, bảng biểu, nghe và trả lời câu hỏi, nói đáp án đúng.</li> <li>- Nói được nội dung chính của bài nghe, phát âm chính xác đúng ngữ điệu và trọng âm.</li> </ul>	4	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
	<p>Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.</p>	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng các cấu trúc câu thông dụng trong giao tiếp, giới từ, cấu trúc so sánh của tính từ và trạng từ.	3	[2.1.3]
CDR1.2	Trình bày được các từ vựng liên quan đến chủ điểm đã học.	3	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Nghe hiểu các ý chính và chi tiết, nhận biết được thông tin hỗ trợ theo phiên bản đề thi IELTS.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Phân biệt được các từ đồng âm, lọc được thông tin ‘bẫy’, suy đoán được hàm ý của thông tin.	4	[2.2.1]
CDR2.3	Sử dụng các âm và từ vựng đã được luyện nghe để vận dụng vào quá trình rèn kỹ năng nói.	4	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.1]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1		CDR2			CDR3				
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	
1	Unit 1. Friends abroad		x	x		x	x	x	x	x	
2	Unit 2. Food and cooking	x	x	x	x		x	x	x	x	
3	Unit 3. Presentation		x	x		x	x	x	x	x	
4	Unit 4. Work	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
5	Unit 5. On campus service		x	x	x		x	x	x	x	
6	Unit 6. Staying safe		x	x	x	x	x	x	x	x	
7	Review I + review II	x	x	x	x		x	x	x	x	
8	Unit 7. Studying, exams and revision		x	x	x	x	x	x	x	x	

9	Unit 8. Shopping and spending		x	x		x	x	x	x	x
10	Unit 9. Hobbies, interests and sports	x	x		x	x	x	x	x	x
11	Review 3	x	x	x			x	x	x	x
12	Unit 10. Work – life balance		x	x	x	x	x	x	x	x
13	Unit 11. Comparing culture	x	x		x	x	x	x	x	x
14	Unit 12. Exploring the oceans		x	x	x		x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập thực hành nghe kết hợp hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành nghe được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung bài nghe theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 60 phút).

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài 90 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút.

### 13. Tài liệu phục vụ học tập

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1] Jane short (2013), *Get ready for IELTS Listening*, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2] Peggy Anderson, Mary Katherine & Wendi Shin (2010), *Taking the ToEIC skills and strategies*, First news.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p><b>Unit 1. Friend abroad</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng theo chủ đề quốc tịch.</li> <li>- Nghe điền từ vào chỗ trống theo thứ tự cho sẵn.</li> <li>- Nắm vững phương pháp nghe điền từ.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>1.1. Part 1: Vocabulary:</b> Nations and nationalities.</p> <p><b>1.2. Skill development</b></p> <p><b>1.3. Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Giao bài tập và nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b> Đọc trước tài liệu: [1] Unit 1. tr.8-13. [2] Part 1 tr.14-16</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ năng nghe điền từ vào chỗ trống.</li> <li>- Lắng nghe, quan sát, ghi chép và luyện nghe.</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p><b>Unit 2. Food and cooking</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng theo chủ đề chế biến món ăn.</li> <li>- Phân biệt danh từ đếm được và không đếm được.</li> <li>- Nắm vững phương pháp</li> </ul>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Phân biệt danh từ đếm được và không đếm được.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>nghe hiểu nội dung chính xác theo</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>2.1. Vocabulary</b></p> <p><b>Types of food</b></p> <p><b>2.2. Skill development</b></p> <p><b>2.3. Exam practice</b></p>		<p>- Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p><b>Sinh viên:</b></p> <p>Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] Trang 16-19.</p> <p>[2] Trang 35-36 part 2 questions and responses.</p> <p>- Ghi chép, luyện phát âm, luyện nghe và mô tả các bước nấu ăn theo công thức.</p>	
3	<p><b>Unit 3. Presentations</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Trình bày từ vựng theo chủ đề thuyết trình.</p> <p>- Biết cách làm bố cục và thuyết trình theo chủ đề.</p> <p>- Nắm vững phương pháp nghe và hoàn thành biểu đồ.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>3.1. Vocabulary:</b> Education</p> <p><b>3.2. Skill development</b></p> <p>Completing tables and flow charts</p> <p><b>3.3. Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <p>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</p> <p>- Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>- Liệt kê các từ vựng sử dụng trong bài thuyết trình, hướng dẫn cách viết đề cương bài thuyết trình.</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p><b>Sinh viên:</b></p> <p>- Tra từ chủ đề thuyết trình, luyện tập kỹ năng nghe hoàn thành bảng biểu và biểu đồ tr.20-27 tài liệu [1].</p> <p>- Luyện nghe part 3 tr.38 - 40 tài liệu [2].</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	<p><b>Unit4. Work</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Trình bày từ vựng theo chủ đề công việc, nghề nghiệp.</p> <p>- Nghe hiểu và điền từ còn</p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <p>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
	thiếu vào chỗ trống. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>4.1. Vocabulary: Work</b> <b>4.2. Skill development</b> <b>4.3. Exam practice</b>		- Luyện phát âm cho sinh viên. - Giảng giải yêu cầu của kỹ năng nghe tìm ý chính, và nghe tìm thông tin chi tiết. - Giao bài tập và nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên. <b>Sinh viên:</b> - Liệt kê các danh từ chỉ công việc, luyện tập kỹ năng nghe hoàn thành câu tr.28-33 tài liệu [1]. - Luyện nghe part 4 tr. 50-54 tài liệu [2].	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<b>Unit 5. On campus service</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Trình bày từ vựng theo chủ đề cuộc sống ở trường đại học và khu vực khuôn viên, cơ sở vật chất nhà trường. - Nghe hiểu các hướng dẫn và xác định vị trí của từng khu vực trong trường. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>5.1. Vocabulary</b> Campus services <b>5.2. Skill development</b> Labelling plans <b>5.3. Exam practice</b>	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn</b> <b>Giảng viên:</b> - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Giảng giải cách sử dụng giới từ, trọng âm từ, cách nghe và đánh dấu bản đồ và các biểu đồ. - Giao bài tập cho sinh viên. - Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên. <b>Sinh viên:</b> - Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao. - Tra từ chủ đề bài học, luyện tập kỹ năng nghe hoàn thành sơ đồ tr.34-39 tài liệu [1].	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	<b>Unit 6. Staying safe</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Trình bày từ vựng theo chủ	2 (2LT, 0 TH)	<b>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt</b>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>đề tội phạm và bảo vệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe tìm từ khóa và từ đồng âm.</li> <li>- Nghe chọn đáp án đúng, hoàn thành bảng biểu.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>6.1. Vocabulary: Crime</b></p> <p><b>6.2. Skill development</b> Table completion</p> <p><b>6.3. Exam practice</b></p>		<p><b>vấn đề</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Giảng giải cấu tạo từ, cụm từ, phân biệt cách sử dụng các từ đồng nghĩa.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên kỹ năng nghe và ghi chú, tóm tắt, hoàn thành bảng biểu.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Tra từ chủ đề tội phạm, luyện tập kỹ năng nghe hoàn thành ghi chú và tóm tắt tr.40-47 tài liệu [1].</li> </ul>	<p>CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
7	<p><b>Review I+II</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập lại các kiến thức đã học về từ vựng và ngữ pháp từ bài 1 đến bài 6</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>Review I</p> <p>Review II</p> <p><b>- Kiểm tra giữa học phần</b></p>	<p>4 (2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Hệ thống lại kiến thức từ bài 1 đến bài 6.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Ôn tập các nội dung từ</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
			unit 1 đến unit 6. - Làm bài tập luyện nghe phần review I và review II. - Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
8	<p><b>Unit 7. Studying, exams and revision</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng theo chủ đề học tập, ôn tập và thi cử.</li> <li>- Phân biệt cách sử dụng của ‘make’ và ‘do’, tính từ và trạng từ.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>7.1. Vocabulary:</b> Studying</p> <p><b>7.2. Skill development</b> Sentence completion</p> <p><b>7.3. Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Trình bày cấu trúc so sánh, phân biệt cấu trúc so sánh của tính từ và trạng từ.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Luyện tập kỹ năng nghe hiểu và làm bài tập hoàn thành câu tr.52 tài liệu [1].</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
9	<p><b>Unit 8. Shopping and spending</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách nghe và đoán các từ khóa, xác định được ý kiến, quan điểm của người nói, xác định các cặp từ thường đi cùng nhau.</li> <li>- Hoàn thành ghi chú.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>8.1. Vocabulary</b> Shopping options</p> <p><b>8.2. Skill development</b> Note completion</p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên cách đoán các từ khóa, nghe và hoàn thành đoạn ghi chú.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
	<b>8.3. Exam practice</b>		hiện yêu cầu được giao. - Luyện nghe bài nghe tài liệu [1] trang 54 – 59.	
10	<p><b>Unit 9. Hobbies, interest and sports</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng theo chủ đề thể thao, sở thích: âm nhạc, trò chơi trực tuyến.</li> <li>- Nghe và xác định thông tin chi tiết.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>9.1. Vocabulary:</b> Hobbies</p> <p><b>9.2. Skill development</b> Completing forms</p> <p><b>9.3. Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên kỹ năng nghe và xác định thông tin chi tiết.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Tra từ chủ đề sở thích, thể thao, luyện tập kỹ năng nghe và làm bài tập nghe hoàn thành mẫu biểu tr.60-67 tài liệu [1].</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p><b>Review III</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại từ vựng từ bài 7 đến bài 9.</li> <li>- Biết cách làm bài tập nói các đặc điểm, làm bài kiểm tra đánh giá năng lực nghe hiểu theo cấu trúc đề thi IELTS.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>Review III</b></p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại các từ vựng và ngữ pháp từ bài 6 đến bài 9. Ôn tập lại kỹ năng nghe hiểu ý chính.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
			- Làm bài tập ngữ pháp và bài tập nghe tr.66-67 tài liệu [1].	
12	<p><b>Unit 10. Work – life balance</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách diễn đạt lại câu sử dụng từ đồng nghĩa.</li> <li>- Biết cách sử dụng các gợi ý từ cấu trúc ngữ pháp để hoàn thành câu.</li> <li>- Nghe hiểu và hoàn thành sơ đồ.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>10.1. Vocabulary</b> Time management</p> <p><b>10.2 Skill development</b> Sentence completion</p> <p><b>10.3 Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên cách hoàn thành bài tập nghe dựa vào các gợi ý ngữ pháp.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Luyện tập kỹ năng nghe và làm bài tập nghe hoàn thành câu, hoàn thành ghi chú tr.68-73 tài liệu [1].</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
13	<p><b>Unit 11. Comparing cultures</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng về văn hóa các nơi trên thế giới.</li> <li>- Nghe hiểu và sử dụng phương pháp nghe xác định thông tin.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>11.1 Vocabulary: Cultures</b></p> <p><b>11.2 Skill development</b> Comparison and contrasts</p> <p><b>11.3 Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên kỹ năng nghe xác định thông tin.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Tra từ chủ đề về văn hóa luyện tập kỹ năng nghe và</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
			xác định thông tin tr. 74-79 tài liệu [1].	
14	<p><b>Unit 12. Exploring the oceans</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng theo chủ đề khám phá đại dương, các nguồn tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Biết cách đoán câu trả lời dựa vào ngữ cảnh. Xác định được từ khóa, và hiểu các con số thống kê.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>12.1 Vocabulary</b></p> <p><b>12.2 Skill development</b></p> <p><b>12.3 Exam practice</b></p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích nghĩa của từ vựng.</li> <li>- Luyện phát âm cho sinh viên.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên kỹ năng đoán câu trả lời dựa vào ngữ cảnh, tìm từ khóa và hiểu các con số thống kê.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Tra từ chủ đề đại dương, luyện tập kỹ năng nghe và làm bài tập xác định câu trả lời dựa vào ngữ cảnh tr. 80-87 tài liệu [1].</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<p><b>General Review</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành nghe, ôn tập từ vựng và các kỹ năng nghe đã được học.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>Practice Test</p>	2 (2LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình, giảng giải, thảo luận, tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại kiến thức ngữ pháp và từ vựng từ bài 1 đến bài 12.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên kỹ năng làm bài thi.</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương Pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép, thực hiện yêu cầu được giao.</li> <li>- Thực hành kỹ năng làm bài thi tr. 88-97 tài liệu [1].</li> <li>- Ôn tập lại các kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học, tài liệu [2].</li> </ul>	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Trịnh Thị Chuyên

